

Bản án số: 556/2019/HS-PT

Ngày: 24 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 418/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Hữu Đ, sinh năm 1979, Nơi ĐKTT: Ấp Bãi C, xã Hòn T, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú hiện tại: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh P, huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 5/12; giới T3: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Long T (chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ tên: Lê Bích L; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2018 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*);

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hữu Đ: Ông Nguyễn Tấn T1 là Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (*có mặt*).

- Bị hại: Lê Thị Mỹ T2, sinh ngày 25/7/2005 (*vắng mặt*).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Thị Mỹ T2: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1985 (*mẹ ruột bị hại – vắng mặt*).

Cùng nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh P, huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hữu Đ đã nhiều lần quan hệ tình dục với Lê Thị Mỹ T2 sinh ngày 25/7/2005.

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/6/2018, khi Huỳnh Hữu Đ đang xem tivi tại nhà cha mẹ vợ (Đ ở cùng nhà với cha mẹ vợ) thì Lê Thị Mỹ T2 (nhà cặp vách nhà Đ) đi qua nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T2. Đ kêu T2 ẵm bé Lê Hữu T3 sinh năm 2016 (con ruột Đ) vào phòng ngủ để đỡ bé T3 ngủ dùm, do vợ Đ là Lê Bích L không có ở nhà. T2 ẵm bé T3 vào phòng ngủ của vợ chồng Đ đỡ bé T3 ngủ. Khoảng 15 phút sau, Đ đi vào phòng thấy T3 đã ngủ, T2 nằm kế bên T3 nên Đ đóng cửa phòng lại, Đ đến gần T2 dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của T2, thấy T2 không phản ứng gì nên Đ xin T2 cho Đ quan hệ tình dục, T2 không phản ứng gì mà tự cởi quần ra, Đ cũng cởi quần của Đ ra nằm đè lên người T2 thực hiện hành vi giao cấu với T2 cho đến khi thỏa mãn, sau đó Đ dặn T2 không được nói sự việc trên cho ai biết.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 02 ngày, vào khoảng 13 giờ, Đ đi qua nhà T2, lúc này cha mẹ T2 đi nuôi em của T2 tên Lê Minh N1 ở bệnh viện không có ở nhà. Cha mẹ vợ Đ đang ngủ bên nhà Đ (cặp vách nhà T2), Đ nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T2 nên kêu T2 đi vào phòng ngủ của cha mẹ T2. Khi T2 đi vào phòng ngủ, Đ kêu T2 nằm trên giường, cả hai tự cởi quần, Đ quan hệ tình dục với T2 cho đến khi thỏa mãn, sau đó Đ dặn T2 không được nói sự việc trên cho ai biết.

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 02 ngày, lúc này khoảng 11 giờ, Đ đang ở nhà cùng với cha mẹ vợ của Đ, ở nhà T2 có cha mẹ T2 cũng đang ở nhà. Đ thấy T2 đang hái trái sơ ri bên nhà anh Lê Văn T4 (Bác ruột T2), cặp vách nhà T2. Đ biết nhà anh T4 không có người nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T2, Đ kêu T2 đi vào nhà anh T4 và xin T2 cho Đ quan hệ tình dục, T2 không nói gì mà đi theo Đ. Đ kêu T2 đi vào nhà vệ sinh thì T2 đi theo. Vào nhà vệ sinh Đ tự cởi quần của Đ và T2 ra giao cấu với T2 đến khi thỏa mãn.

- Lần thứ tư: Sau lần thứ ba khoảng 02 ngày, vào khoảng 19 giờ, lúc này Đ đang xem ti vi ở nhà, L vợ Đ đang đỡ con ngủ trong phòng, bà H mẹ vợ Đ ở nhà trước. Đ thấy T2 nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T2, Đ kêu T2 đi ra

nhà mát phía sau nhà anh Lê Văn C (cha ruột T2), tại đây Đ xin quan hệ tình dục với T2, T2 đồng ý nên Đ đã giao cấu với T2 đến khi thỏa mãn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 409/KL-PY, ngày 06/8/2018 và bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 289/KL-PY, ngày 24/4/2019 của Trung tâm Pháp y Kiên Giang đã kết luận đối với Lê Thị Mỹ T2:
- Màng trinh và âm đạo dẫn, màng trinh có vết rách cũ vị trí 6 giờ.

- T3 đến ngày 10/6/2018 Lê Thị Mỹ T2 có độ tuổi là: Từ đủ 13 năm đến 13 năm 6 tháng.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSTKG – P2 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, quyết định:*

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hữu Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu Đ 07 (bảy) năm tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Thời hạn tù T3 từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu Đ bồi thường danh dự, nhân phẩm số tiền 13.900.000 đồng cho bị hại Lê Thị Mỹ T2.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch, quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

** Đến ngày 04/7/2019 bị cáo Huỳnh Hữu Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.*

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Huỳnh Hữu Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bào chữa trình bày: Bị cáo Huỳnh Hữu Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thật thà khai báo, khai ra những lần

phạm tội khác xem như tự thú, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu Đ, giảm án cho bị cáo.

- Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Chí Minh cho rằng: Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu Đ phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” và xử phạt bị cáo 7 năm tù theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, tương xứng với T3 chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Đồng thời khi lượng hình bản án sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng; Tại phiên tòa phúc thẩm, không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Hữu Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ và phúc thẩm bị cáo Huỳnh Hữu Đ đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như diễn biến nội dung vụ án đã được tóm tắt.

[2] Xét hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Huỳnh Hữu Đ là rất nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo đã lợi dụng điều kiện và hoàn cảnh như vợ bị cáo không có ở nhà, những người thân của bị hại đi vắng và sự ngây thơ của cháu Lê Thị Mỹ T2 sinh ngày 25/7/2005 để thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lê Thị Mỹ T2 04 lần, trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2018 đến cuối tháng 06/2018.

[3] Tại thời điểm bị cáo Huỳnh Hữu Đ thực hiện hành vi giao cấu, cháu Lê Thị Mỹ T2 có độ tuổi từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tuổi. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu Đ phạm vào tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về T3 chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người bị hại trái pháp luật. Tại thời điểm xảy ra tội phạm thì bị hại là trẻ em theo Điều 1 Luật trẻ em năm 2016 nên

cần được bảo vệ, chăm sóc theo quy định. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ em mà còn tác động xấu đến tâm, sinh lý của người bị hại. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được việc quan hệ tình dục với trẻ em là vi phạm pháp luật nhưng vẫn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Bị hại là cháu vợ của bị cáo nên bị xã hội lên án vì trái với thuần phong mỹ tục và đạo Đ xã hội. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu Đ mức án 7 năm tù là cần thiết, tương xứng với T3 chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hơn nữa, khi lượng hình bản án sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Hữu Đ không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm án, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên ở tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Huỳnh Hữu Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

** Tuyên xử:*

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hữu Đ phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù T3 từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP, 18bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi